

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27-8-2024

V/v: “Ly hôn giữa chị T, anh K”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Trường Nam.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Bà Trần Thị Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-8-2024; giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Số 2B/450, đường Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2- Bị đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Khu tập thể CG, thuộc xóm 5, thôn TP, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi công tác: Đội kinh doanh dịch vụ số 02, Điện lực Vụ Bản, Công ty Điện lực Nam Định; địa chỉ: Thôn BX, xã CH, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị T, anh K có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Trung K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 27-02-2012. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và cùng chung sống với nhau tại Khu tập thể giáo viên CG, xã LB, huyện V, Tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do: Vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi nhau. Mọi người trong gia đình nhiều lần đứng ra hòa giải, khuyên nhủ nhưng tính cách và thái độ cư xử giữa hai vợ chồng không tìm được sự đồng cảm cho nên cuộc sống hôn nhân thực sự bế tắc. Những mâu thuẫn nhỏ cứ tiếp tục đẩy lên thành những cãi vã lớn, điều này khiến chị vô cùng đau khổ và lo lắng cho tâm lý, việc hình thành tính cách của các con. Nếu cứ kéo dài cuộc sống hôn nhân như thế này chị thấy quá mệt mỏi, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như công việc và việc học hành của các con. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở mỗi nơi từ năm 2021 cho đến nay; chị sinh sống và làm việc tại số 2B/450 đường Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, còn anh K ở với mẹ đẻ tại thôn TP, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nay chị xác định không còn tình cảm tình nghĩa vợ chồng gì với anh K. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã từ lâu không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ gì cho nhau; vì vậy chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 24-10-2012 và cháu Trần Hoa L1, sinh ngày 29-01-2019. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị tại số 2B/450 đường Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng vì lý do:

+ Hai cháu là con gái, các cháu nên sống có chị có em để trao đổi tình cảm. Nếu chị được trực tiếp nuôi các con thì chị cam kết sẽ không ngăn cản việc anh K được thăm nom, chăm sóc các con.

+ Kể từ ngày vợ chồng sống ly thân thì việc chăm sóc, nuôi dạy các cháu đều do chị đảm nhiệm, anh K không hề quan tâm, nhưng các cháu vẫn phát triển tốt.

+ Hiện nay chị đang làm giảng viên trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định, môn Kế toán. Với mức thu nhập bình quân khoảng 12.000.000đ/tháng. Ngoài ra chị còn công việc làm thêm ở bên ngoài là làm kế toán cho các doanh nghiệp, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng, chị nhận thấy có đủ các điều kiện, cần thiết và tốt nhất để được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không cần anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng tự

thống nhất thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu anh và chị Bùi Thị T tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27-02-2012 theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và sau đó vợ chồng chung sống tại Khu tập thể CG, thuộc xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến thời cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm về việc nuôi dạy con cái, nên cãi nhau, chị T đem con ra ở ngoài thành phố Nam Định sinh sống và làm việc. Đến tết chị T vẫn đưa các con về quê nội ăn tết bình thường. Mặc dù chị T và 2 con ở ngoài thành phố còn anh thì ở huyện V, nhưng anh vẫn thường xuyên ra thăm nom mẹ con hàng tuần. Anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là hết sức bình thường, không có gì phức tạp và có thể hòa giải được, anh vẫn còn tình cảm với chị T, vì vậy chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 24-10-2012 và Trần Hoa L1, sinh ngày 29-01-2019. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị T tại thành phố Nam Định. Do anh không đồng ý ly hôn, nên anh không muốn phân chia việc ai là người trực tiếp nuôi con mà cả 2 vợ chồng cùng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Trường hợp nếu chị T kiên quyết muốn ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng; nếu không được anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 và giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hiện nay anh đang làm công nhân ngành Điện Lực thuộc Đội kinh doanh dịch vụ số 02, Điện lực Vụ Bản, Công ty Điện lực Nam Định. Tại: Thôn BX, xã CH, huyện V, tỉnh Nam Định. Mức thu nhập bình quân hàng tháng của anh khoảng từ 15.000.000đ/tháng đến 17.000.000đ/tháng, anh có đủ các điều kiện cần thiết để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng anh tự thống nhất thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 26-7-2024, chính quyền địa phương cung cấp như sau:

Chị Bùi Thị T và anh Trần Trung K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 Quyền số 01/2012 ngày 27-02-2012. Chị T và anh K có 02 con chung là các cháu Trần Thanh

Th, sinh ngày 24-10-2012 và cháu Trần Hoa L1, sinh ngày 29-01-2019. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cách không hợp nhau và đã xảy ra va chạm, đánh cãi chửi nhau. Chị T chuyển ra thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định sinh sống.

Chị T và anh K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TP, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định, nhưng hiện nay chỉ có anh K đang sinh sống tại Khu tập thể CG, thuộc xóm 5, thôn TP, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định, còn chị T và 2 con nhỏ đang sinh sống tại thành phố Nam Định.

Nay chị T xin ly hôn anh K, địa phương đề nghị Toà án xem xét, giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Điều kiện nuôi con: Chị T và anh K đều có sức khoẻ. Hiện nay anh K đang làm công nhân điện lực của công ty Điện lực huyện V còn chị T là giảng viên trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định. Khi giải quyết ly hôn đề nghị Toà án căn cứ vào nguyện vọng của vợ chồng, nguyện vọng của con chung, để xem xét giao con chung cho ai để phù hợp cho các cháu có môi trường học tập, phát triển tốt nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Trung K.

+ Về con chung:

Giao cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 24-10-2012 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Trần Hoa L1, sinh ngày 29-01-2019 cho anh Trần Trung K trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Bùi Thị T và anh Trần Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Trung K đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TP, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trần Trung K tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 27-02-2012, như vậy hôn nhân của chị T và anh K hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong cách giáo dục con chung, nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Như vậy, trong thời gian vợ chồng chung sống chị T và anh K không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng; vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh chị đã có thời gian sống ly thân. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh K có 02 con chung là các cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 24-10-2012 và Trần Hoa L1, sinh ngày 29-01-2019, hiện nay các cháu đang ở cùng với chị T tại thành phố Nam Định.

Ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh K có quan điểm nếu chị T kiên quyết muốn ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; nếu không được anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 và giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hội đồng xét thấy; chị T và anh K đều có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định nên đều đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thanh Th cho chị T nuôi dưỡng; giao cháu Trần Hoa L1 cho anh K nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và theo quy định Điều 81 Luật Hôn

nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Trung K.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 24-10-2012 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Th trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Giao cháu Trần Hoa L1, sinh ngày 29-01-2019 cho anh Trần Trung K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L1 trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Bùi Thị T có trách nhiệm giao cháu Trần Hoa L1 cho anh Trần Trung K nuôi dưỡng.

Chị Bùi Thị T và anh Trần Trung K không phải đóng góp nuôi dưỡng con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000871 ngày 25-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị T đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T và anh Trần Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã LB;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam